Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên; ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM VĂN BÌNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 26 – 10 – 1967; Nam ☑ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P506 - 3B Đặng Thái Thân, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số 31 ngõ 154 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0243.237.3723; Điện thoại di động: 090.414.5909;

E-mail: binhva@yahoo.fr

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 1 năm 1992 đến tháng 11 năm 1994: Bác sỹ khoa Ngoại – Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
- Từ tháng 12 năm 1994 đến tháng 12 năm 1997: Học viên cao học chuyên ngành Ngoại khoa – Trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ tháng 1 năm 1998 đến tháng 12 năm 1999: Bác sỹ khoa Ngoại – Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

- Từ tháng 1 năm 2000 đến tháng 10 năm 2002: Bác sỹ khoa Ngoại – Bệnh viện Bưu điện.
- Từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 11 năm 2003: Thực tập sinh Bác sỹ nội trú – Trường Đại học Y Tolouse – Cộng hòa Pháp.
- Từ tháng 12 năm 2003 đến tháng 4 năm 2005: Bác sỹ khoa Ngoại – Bệnh viện Bưu điện.
- Từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 5 năm 2007: Thực tập sinh Bác sỹ nội trú – Trường Đại học Y Paris V – Cộng hòa Pháp.
- Từ tháng 6 năm 2007 đến tháng 3 năm 2009: Bác sỹ khoa Ngoại tổng hợp – Bệnh viện K.
- Từ tháng 4 năm 2009 đến tháng 7 năm 2012: Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp – Bệnh viện K.
- Từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 7 năm 2013: Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Phụ trách khoa Ngoại tổng hợp Tân Triều – Bệnh viện K.
- Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 6 năm 2015: Trưởng khoa Ngoại tổng hợp Tân Triều – Bệnh viện K.
- Từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 12 năm 2017: Trưởng khoa Ngoại tổng hợp Tân Triều, Đảng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bệnh viện K.
- Từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2020: Trưởng khoa Ngoại bụng 1 (Ngoại Tân Triều), kiêm Phụ trách Trung tâm Phẫu thuật nội soi Rô bốt, Đảng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bệnh viện K.
- Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, Trưởng khoa Ngoại bụng 1 (Ngoại Tân Triều), kiêm Phụ trách Trung tâm Phẫu thuật nội soi Rô bốt, thành viện Hội đồng quản lý, Đảng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bệnh viện K.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, Trưởng khoa Ngoại bụng 1 (Ngoại Tân Triều), kiêm Phụ trách Trung tâm Phẫu thuật nội soi Rô bốt, thành viện Hội đồng quản lý, Đảng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bệnh viện K.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, Trưởng khoa Ngoại bụng 1 (Ngoại Tân Triều), kiêm Phụ trách Trung tâm Phẫu thuật nội soi Rô bốt, thành viện Hội đồng quản lý, Đảng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bệnh viện K.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện K.

Địa chỉ cơ quan: số 30 Cầu Bươu – Tân Triều – Thanh Trì – Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0904.690.818.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Quân Y, Đại học Y Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 12 năm 1991; số văn bằng: 5000; ngành: Y, chuyên ngành: Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 9 năm 1998; số văn bằng: 8855; ngành: Y; chuyên ngành: Phẫu thuật; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 7 năm 2015; số văn bằng: 004229; ngành: Y; chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân Y, Việt Nam. Quyết định cấp bằng Tiến sỹ số 1933/QĐ-HVQY ngày 26/7/2014.
- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. , ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân Y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị các bệnh lý ung thư đại trực tràng.
- Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật điều trị ung thư dạ dày.
- Nghiên ứng ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư thực quản.
- Nghiên cứu về dinh dưỡng trong ung thư đường tiêu hóa.
- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển phẫu thuật Rô bốt Da Vinci Xi trong điều trị một số bệnh lý ung thư.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 17 trong đó 01 đề tài nhánh của đề tài cấp nhà nước, 16 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 85 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 07, trong đó 07 thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Y học);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.
- Bằng khen của Bộ Y tế vì "Đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế giai đoạn 2008 – 2010" năm 2011.
- Danh hiệu "Tri thức tiêu biểu vì sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân" ngày 27/2/2016 do Tổng biên tập báo "Sức khoẻ cộng đồng" ký.
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2018.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2019.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2020.
- Danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" do Chủ tích nước trao tặng năm 2020.
- Kỷ niệm chương vì sức khoẻ nhân dân do Bộ trưởng Bộ y tế trao tặng năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên, học viên.
- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao của Bộ môn Ngoại bụng BM2, Học viên Quân Y và Bộ môn ung thư, Đại học Y Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên, học viên đúng mực; luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đúng và đầy đủ mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Bộ môn Ngoại bụng BM2, Học viện Quân Y và Bộ môn ung thư, Đại học Y Hà Nội.

- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều sinh viên, học viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng Bệnh viện K, Bộ môn Ngoại bụng BM2, Học viện Quân Y và Bộ môn ung thư, Đại học Y Hà Nội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015 - 2016			1		300		300/225/135
2	2016 - 2017			2		350		350/315/135
3	2017 - 2018			1		625	94	719/515,5/135
03 năm học cuối								
4	2018 - 2019			1		600	94	694/479,2/135
5	2019 - 2020			3		600	91	691/588,7/135
6	2020 - 2021					275	82	357/351,7/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ……. năm……

- Từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 11 năm 2003: Thực tập sinh Bác sỹ nội trú (FFI) tại Đại học Y Tolouse – Cộng hòa Pháp (Được cấp bằng AFS số 2003200201633 ngày 20 tháng 02 năm 2004).

- Từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 5 năm 2007: Thực tập sinh Bác sỹ nội trú (FFI) tại Đại học Y Paris V – Cộng hòa Pháp (Được cấp bằng AFSA ngày 06 tháng 11 năm 2006).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……..…….

3.2. Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng B2 tiếng Pháp năm 2012.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Sỹ Thuyết		x	x		2014 - 2016	Học viện Quân Y	13/10/2016
2	Nguyễn Văn Trưởng		x	x		2014 - 2017	Học viện Quân Y	20/02/2017
3	Đoàn Duy		x	x		2015 - 2017	Học viện Quân Y	23/10/2017
4	Lê Hồng Quang		x	x		2016 - 2018	Học viện Quân Y	20/11/2018
5	Nguyễn Tiến Hùng		x	x		2017 - 2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
6	Nguyễn Đình Trung		x	x		2017 - 2020	Học viện Quân Y	20/02/2020
7	Nguyễn Hoàng Hà		x	x		2017 - 2019	Học viện Quân Y	12/12/2020
8	Hà Hải Nam		x		x	2018 - 2020	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Điều trị phẫu thuật bệnh ung thư	TK	Nhà xuất bản y học - 2010	19	Tham gia	13 – 20, 245 – 255, 346 – 426	Số 3304/QĐ-HVQY
2	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành ung bướu	HD	Nhà xuất bản y học – 2013	52	Tham gia	5 – 879	Số 3304/QĐ-HVQY
II	Sau khi được công nhận TS (Quyết định cấp bằng số 1933/QĐ-HVQY ngày 26/7/2014) Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 7 năm 2015						
3	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp	HD	Nhà xuất bản y học – 2016	27	Tham gia	16 – 679	Số 3304/QĐ-HVQY
4	Giải phẫu bụng	GT	Nhà xuất bản y học – 2019	5	Tham gia	7 – 315	Số 3304/QĐ-HVQY
5	Phẫu thuật nội soi 3D – một tiếp cận mới trong điều trị ung thư trực tràng	CK	Nhà xuất bản y học – 2019	1	Chủ biên	5 – 299	Số 3304/QĐ-HVQY
6	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư thường gặp	HD	Nhà xuất bản y học – 2019	26	Tham gia	5 – 612	Số 3304/QĐ-HVQY
7	Dinh dưỡng trong điều trị nhi khoa	GT	Nhà xuất bản y học – 2020	23	Tham gia	383 – 400	Số 3366/QĐ-ĐHYHN

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1] sách số 5.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá kết quả sinh thiết hạch ổ bụng chẩn đoán bằng phẫu thuật nội soi	CN	Cấp cơ sở	2009	9/12/2009
2	Đánh giá khả năng nạo vét hạch bằng phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng điều trị ung thư trực tràng thấp	CN	Cấp cơ sở	2010	29/10/2010
3	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi qua phúc mạc điều trị u nang thận đơn độc	CN	Cấp cơ sở	2011	13/12/2011
4	Biến chứng của phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K – Kinh nghiệm qua 377 trường hợp	CN	Cấp cơ sở	2012	26/12/2012
5	Nghiên cứu đặc điểm di căn hạch của ung thư trực tràng thấp được phẫu thuật cắt cụt nội soi tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2013	25/12/2013
II	Sau khi được công nhận TS (Quyết định cấp bằng số 1933/QĐ-HVQY ngày 26/7/2014) Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 7 năm 2015				
6	Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến trong điều trị ung thư đại trực tràng	CN	Đề tài nhánh của đề tài cấp nhà nước	2013 – 2016	06/9/2016

7	Nghiên cứu vai trò của siêu âm nội soi trực tràng đánh giá giai đoạn ung thư trực tràng tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2014	19/12/2014
8	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật điều trị u mô đệm đường tiêu hóa	CN	Cấp cơ sở	2015	28/12/2015
9	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ung thư trực tràng thấp được hóa xạ trị trước mổ	CN	Cấp cơ sở	2016	12/10/2016
10	Nghiên cứu vai trò sinh thiết kim qua đường trực tràng trong chẩn đoán ung thư tiền liệt tuyến	CN	Cấp cơ sở	2016	12/10/2016
11	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2017	25/12/2017
12	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư dạ dày tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2018	28/12/2018
13	Phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại – trực tràng ở người cao tuổi	CN	Cấp cơ sở	2018	28/12/2018
14	Nghiên cứu về biến chứng của phẫu thuật nội soi 3D trong mổ ung thư đường tiêu hóa tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2018	28/12/2018
15	Nhận xét bước đầu phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư thực quản có tạo hình	CN	Cấp cơ sở	2019	24/12/2019
16	Đánh giá tình trạng di căn hạch mạc treo trong điều trị triệt căn ung thư đại tràng bằng phẫu thuật nội soi 3D	CN	Cấp cơ sở	2019	24/12/2019

17	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi Robot Davinci điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	CN	Cấp cơ sở	2020	29/12/2020

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng đường bụng tầng sinh môn điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện K	4	x	Y học Tp Hồ Chí Minh, số đặc biệt chuyên đề ngoại tổng quát/1859-1779			Phụ bản của tập 12, số 4, tr 76 – 80	4/2008
2	Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	6	x	Y học Tp Hồ Chí Minh, chuyên đề ung bướu học/1859-1779			Phụ bản của tập 12, số 4, tr 100 – 104	4/2008
3	Ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị một số bệnh ung thư đường tiêu hóa tại Bệnh viện K	3		Y học Tp Hồ Chí Minh, chuyên đề ung bướu học/1859-1779			Phụ bản của tập 13, số 5, tr 146 – 151	11/2009
4	Phẫu thuật nội soi ổ bụng và lồng ngực tại Bệnh viện K	4	x	Y học Tp Hồ Chí Minh, chuyên đề ung bướu học/1859-1779			Phụ bản của tập 13, số 6, tr 552 – 558	12/2009
5	Kết quả bước đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi lồng ngực tại Bệnh viện	4		Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 249 – 255	10/2010
6	Đánh giá khả năng nạo vét hạch của phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng điều trị ung thư trực tràng thấp	3		Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 351 - 356	10/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng chẩn đoán	3	x	Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, chuyên đề đặc biệt, tr 54 - 57	2011
8	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ mạc treo trực tràng trong ung thư trực tràng thấp kinh nghiệm qua 90 trường hợp	2	x	Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 36, 2011, số đặc biệt, tr 91 – 94	2011
9	Nạo vét hạch của phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 396, số 1, tr 11 - 13	8/2012
10	Biến chứng của phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng kinh nghiệm qua 377 trường hợp tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 396, số 1, tr 69 - 72	8/2012
II	Sau khi được công nhận TS (Quyết định cấp bằng số 1933/QĐ-HVQY ngày 26/7/2014) Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 7 năm 2015							
11	Tuỵ lạc chỗ ở dạ dày: Nhân 2 trường hợp - nhìn lại Y văn về nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 421, số 2, tr 98 – 100	8/2014
12	Nghiên cứu đặc điểm di căn hạch của ung thư trực tràng thấp được phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 422, số 1, tr 61 - 64	9/2014
13	Nghiên cứu vai trò của siêu âm nội trực tràng đánh giá giai đoạn ung thư trực tràng	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 428, số 2, tr 119 –123	3/2015
14	Nhân một trường hợp u cơ trơn vòi trứng	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 435, số 2, tr 75 – 77	10/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng quá khứ, hiện tại và tương lai	2	x	Tạp chí Y học quân sự			Số 311, tr 15 – 18	12/2015
16	Tổng quan điều trị trúng đích trong ung thư vú có thụ thể Her 2 dương tính	3	x	Tạp chí Y học quân sự			Số 311, tr 48 – 50	12/2015
17	Nhận xét một số độc tính của phác đồ FOLFOXIRI điều trị ung thư đại trực tràng giai đoạn IV	5		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 443, số 1, tr 47 – 52	6/2016
18	Bước đầu nhận xét kết quả và độc tính của phác đồ FOLFOXIRI điều trị bệnh nhân ung thư đại trực tràng giai đoạn IV	4		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 443, số 1, tr 99 – 102	6/2016
19	Báo cáo ca lâm sàng: 3 ung thư nguyên phát trên một bệnh nhân	3		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 443, số 2, tr 108 – 109	6/2016
20	Kết quả bước đầu của phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt trong điều trị ung thư trực tràng thấp	3		Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 41, số 8, tr 156 – 160	10/2016
21	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị U krukenberg di căn từ ung thư ống tiêu hóa tại bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 41, số 9, tr 147 – 152	12/2016
22	Đánh giá kết quả ứng dụng máy cắt nối thẳng trong phẫu thuật cắt dạ dày ung thư phần ba dưới tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 449, số 2, tr 64 – 67	12/2016
23	Nghiên cứu ứng dụng dao siêu âm không dây sonicision trong phẫu	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 449, số 2, tr 116 – 120	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thuật triệt căn ung thư dạ dày tại Bệnh viện K							
24	Đánh giá đặc điểm kỹ thuật và kết quả sớm phẫu thuật cắt đoạn trực tràng nối máy điều trị ung thư trực tràng	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 454, số 1, tr 184 – 188	5/2017
25	Phẫu thuật ung thư dạ dày: quá khứ, hiện tại, tương lai	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 454, số 1, tr 208 – 212	5/2017
26	Nhận xét giá trị của cắt lớp vi tính đa dãy đối chiếu với tổn thương giải phẫu bệnh sau phẫu thuật ung thư dạ dày	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 455, số 1, tr 69 – 72	6/2017
27	Hội chứng sau cắt đoạn trực tràng đánh giá trên 175 bệnh nhân ung thư trực tràng	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 455, số 2, tr 45 – 48	6/2017
28	Dự phòng huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân phẫu thuật ung thư tiêu hóa tại bệnh viện K - kinh nghiệm qua 110 trường hợp	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 455, số 2, tr 101 – 104	6/2017
29	Đánh giá hiệu quả của phác đồ Paclitaxel/carboplatin trong điều trị ung thư buồng trứng không biểu mô tái phát di căn	4		Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 42, số 6, tr 149 – 153	8/2017
30	Kinh nghiệm bước đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí y dược lâm sàng 108/1859-2872			Tập 12, số đặc biệt, tr 77 – 82	9/2017
31	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật điều trị u mô đệm ở dạ dày tại Bệnh viện K	3		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 459, số 1, tr 80 – 82	10/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật điều trị u mô đệm đường tiêu hóa	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 459, số 1, 146 – 150	10/2017
33	Laparoscopic Abdominoperineal Resection for Low rectal cancer at National Cancer Hospital of Vietnam	5	x	Open Access Library Journal/2333-9721			Tập 4, số 11: e4020. http://doi. org/10.4236 /oalib.1104020	11/2017
34	Điều trị biến chứng rò miệng nối đại trực tràng bài học từ 235 ca mổ ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 462, số 2, tr 160 – 163	1/2018
35	Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng trên bệnh nhân ung thư trực tràng thấp được hóa xạ trị trước mổ tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 463, số 1, tr 24 – 27	2/2018
36	Đánh giá kết quả khâu nối máy stapler và khâu nối bằng tay trong ung thư đại trực tràng kinh nghiệm qua 104 trường hợp	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 463, số 1, tr 125 – 128	2/2018
37	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư dạ dày tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 463, số 2, tr 111 – 114	2/2018
38	Thời gian sống thêm không bệnh bệnh nhân ung thư vú hai bên giai đoạn I, II tại Bệnh viện K	4		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 465, số 1, tr 62 – 65	3/2018
39	Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư nội mạc tử cung giai đoạn sớm (FIGO IA-IB) tại Bệnh viện K	2		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 465, số 2, tr 83 – 86	3/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại tràng trái tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 465, số 2, tr 140 – 143	3/2018
41	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ung thư biểu mô buồng trứng giai đoạn IC-II bằng phẫu thuật kết hợp với hóa chất	2		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 466, số 1, tr 86 – 89	4/2018
42	Phẫu thuật vét hạch chủ bụng ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung, ung thư nội mạc tử cung và ung thư buồng trứng tại Bệnh viện K	2		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 466, số 1, tr 142 – 146	4/2018
43	Nghiên cứu biến chứng tắc ruột sớm sau phẫu thuật nội soi và mổ mở ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 43, số 4, tháng 4, tr 106 – 111	4/2018
44	Nghiên cứu đặc diểm di căn hạch trong phẫu thuật vét hạch chủ bụng điều trị ung thu cổ tử cung giai đoạn FIGO IB-IIA tại Bệnh viện K	2		Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 13, số 5, tr 116 – 120	6/2018
45	Establishing Cancer Treatment Programs in Resource-Limited Settings: Lessons learned From Guatemala, Rwanda, and Vietnam	14		Journal of Global Oncology/2378-9506	Scopus IF 1.844; Q2	2	:4, 1-14 DOI: 10.1200/ JGO.17.00082	8/2018
46	Ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D và 2D điều trị ung thư trực tràng thấp: Kinh nghiệm tại bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			Tập 43, chuyên đề ngoại bụng, tr 31 – 37	9/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Đánh giá kết quả sớm điều trị ung thư bàng quang xâm lấn bằng phẫu thuật cắt bàng quang toàn bộ tạo hình theo phương pháp Camey tại bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 471, số chuyên đề ung thư, tr 249 – 255	10/2018
48	Đánh giá kết quả sớm sau mổ cắt toàn bộ tiền liệt tuyến điều trị ung thư tiền liệt tuyến giai đoạn khu trú	3		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 471, số chuyên đề ung thư, tr 256 – 261	10/2018
49	Mở thông dạ dày ra da bằng nội soi ống mềm kinh nghiệm qua 300 ca tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 471, số chuyên đề ung thư, tr 280 – 285	10/2018
50	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D và 2D trong mổ ung thư đại tràng phải - Kinh nghiệm tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí y dược lâm sàng 108/1859-2872			Tập 13, số 3, tr 156 – 161	2018
51	Three-dimentional thoraco-laparoscopic surgery in treatment of esophageal cancer: initial experience at Vietnam National Cancer Hospital	2	x	Journal of Military Phamaco-medicine			Tập 44, số 1, tr 105 – 110	1/2019
52	Phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại trực tràng ở người cao tuổi tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 476, số 1 & 2, tr 58 - 61	3/2019
53	Biến chứng của phẫu thuật nội soi 3D mổ ung thư đường tiêu hóa tại Bệnh viện K	1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 476, số 1 & 2, tr 126 – 129	3/2019
54	Kết quả phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ đường âm đạo tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 477, số 2, tr 87 – 91	4/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
55	Đánh giá kết quả điều trị ung thư cổ tử cung thể thần kinh nội tiết giai đoạn IB1-IIA1 tại bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 477, số 2, 2019, tr 127 - 130	4/2019
56	Comparision of Novel, Bach mai Boston Tool (BBT) and the Patient-Generated Subjective Global Assessment (PG-SGA) for Oncology in patients	9	x	Cancer control/1073-2748	ISI IF 2.977; Q2	4	26(1): 1073274 819863767. doi: 10.1177/107327 4819863767	7/2019
57	Ứng dụng phẫu thuật nội soi 3D mổ ung thư thực quản kinh nghiệm	3	x	Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 273 – 277	2019
58	Phẫu thuật nội soi 3D điều trị ung thư đại trực tràng ở người cao tuổi tại bệnh viện K	2	x	Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 317 – 321	2019
59	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt trong điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện K	3		Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 322 – 326	2019
60	Nghiên cứu kết quả phẫu thuật cắt trước thấp điều trị ung thư trực tràng tại Bệnh viện K	3		Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 327 – 333	2019
61	Đánh giá kết quả hóa xạ trị đồng thời bổ trợ sau phẫu thuật trong ung thư trực tràng giai đoạn II-III tại bệnh viện K từ 2012 đến 2016	8		Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 1, tr 348 – 355	2019
62	Đánh giá tình trạng di căn hạch mạc treo trong điều trị triệt căn ung thư đại tràng bằng phẫu thuật nội soi 3D	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 488, số 1, tr 74 – 78	3/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
63	Kết quả gần phẫu thuật nội soi Rô bốt Da Vinci Xi ung thư trực tràng tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 488, số 1, tr 127 – 130	3/2020
64	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chỉ số Tumor Marker và kết quả phẫu thuật nội soi 3D ung thư đại tràng trái tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 489, số 1, tr 192 – 196	4/2020
65	Nghiên cứu về biến chứng sau mổ bệnh nhân ung thư tiêu hóa trên 80 tuổi	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 489, số 1, tr 230 – 233	4/2020
66	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, Marker CEA và kết quả sớm phẫu thuật nội soi 3D ung thư đại tràng phải	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 489, số 2, tr 124 – 127	4/2020
67	Đánh giá tỷ lệ nhập viện lại của bệnh nhân sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng – kinh nghiệm từ 1227 bệnh nhân tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 489, số 2, tr 180 – 185	4/2020
68	Nghiên cứu về bệnh nhân nhập viện lại sau phẫu thuật ung thư dạ dày tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 490, số 1, tr 183 – 187	5/2020
69	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt đoạn trực tràng điều trị ung thư trực tràng ở người cao tuổi tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 490, số 1, tr 248 – 252	5/2020
70	Biến chứng của phẫu thuật nội soi 3D mổ ung thư thực quản có tạo hình bằng ống dạ dày – kinh nghiệm qua 41 ca	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 491, số 2, tr 118 – 122	6/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
71	Đánh giá kết quả của phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt trong điều trị ung thư trực tràng thấp	3		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 491, số 2, tr 147 – 151	6/2020
72	Biến chứng của mở thông hồi tràng ở bệnh nhân phẫu thuật ung thư trực tràng – kinh nghiệm qua 223 ca	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 491, số 2, tr 201 – 205	6/2020
73	Đánh giá tình trạng di căn hạch của ung thư dạ dày	5		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 496, số 1, tr 188 – 190	11/2020
74	A rare colonic metastasis case from hepatocellular carcinoma	7	x	Open Access Maced J Med Sci/1857-9655	Scopus IF 1.117 Q3	0	7(24):4368-4371. doi: 10.3889/ oamjms.2019.837. PMID: 32215096; PMCID: PMC7084010.	12/2020
75	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi robot Davinci Xi điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự/1859-0748			số đặc biệt chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống bệnh viện quân y 103, tr 466 – 472	2020
76	Đánh giá kết quả sống thêm của bệnh nhân sarcom tử cung tại Bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 497, số chuyên đề ung thư, tr 146 – 151	12/2020
77	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân sarcom tử cung tại bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 497, số chuyên đề ung thư, tr 157 – 164	12/2020
78	Kết quả sớm phẫu thuật ung thư thực quản tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều	2		Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 497, số 2, tr 72 – 75	12/2020
79	Nghiên cứu chu trình đào tạo (learning curve) phẫu thuật robot Davinci Xi điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K	`1	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 499, số 1&2, tr 120 – 124	2/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
80	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày giai đoạn cT1,2N0M0 tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 499, số 1&2, tr 192 – 196	2/2021
81	Malignant Melanoma of Anorectum: Two Case Reports	5	x	Annals of Coloproctology. /2287-9714	ISI IF 1.13 Q3	0	37(1): 65–70. doi: 10.3393/ac. 2020.01.07.1	2/2021
82	Nutritional status and feeding regime of patients with esophagus cancer – a study from Vietnam	6	x	Healthcare (Basel)	ISI IF 2.645 Q2	0	9(3): 289. Doi: 10.3390/ healthcare9030289	3/2021
83	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cấp cứu nối ngay một thì điều trị tắc ruột do ung thư nửa trái đại trựa tràng tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 501, số 1, tr 188 – 191	4/2021
84	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư bàng quang tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 501, số 1, tr 268 – 272	4/2021
85	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật Bricker điều trị ung thư bàng quang tại Bệnh viện K	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam/1859-1868			Tập 501, số 2, tr 164 – 167	4/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04 (bài số 56, 74, 81, 82).

- Chọn 03 bài báo quốc tế làm tiêu chuẩn cứng là bài số 56, 81 và 82.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ……

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):…….

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …….

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: …..

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Bình